**Phụ lục 1:**

**BÁO CÁO TỔNG HỢP**

**Tiếp thu, giải trình ý kiến Dự thảo Quyết định quy định về Đơn giá bội thường cây cối, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên đơn vị** | | | **Nồi dung: Ý kiến góp ý của các Sở, ngành, Ủy ban Mặt tận Tổ quốc tỉnh Thanh Hóa và UBND các huyện, thị xã, thành phố** | | **Tiếp thu, giải trình của Sở Nông nghiệp và PTNT** | **Ghi Chú** |
| **I . CÁC SỞ, NGÀNH, MẶT TRẬN TQ, ĐƠN VỊ CẤP TỈNH:** | | | | | |  |  |
| 1 | **Ủy ban Mặt tận Tổ quốc tỉnh Thanh Hóa.** | | | Ủy ban Mặt tận Tổ quốc tỉnh Thanh Hóa thống nhất với dự thảo Quyết định quy định về Đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi. | |  |  |
| 2 | **Sở Tư pháp** | | | - Nội dụng 1: Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh phải được đăng tải toàn văn trên cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời hạn ít nhất 30 ngày để các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến;  - Nội dụng 2: Theo quy định của Luật Đất đai thì UBND tỉnh chỉ có thẩm quyền ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi (Luật không giao UBND tỉnh quy định về việc xác định giá trị bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi). Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xác định lại phạm vi điều chỉnh của cho phù hợp với quy định của Luật Đất đai 2024.  - Nội dụng 3: Đơn giá bồi thường thiệt thại về cây trồng, vật nuôi quy định tại Điều này bảo đảm phù hợp với giá thị trường và phải xem xét điều chỉnh khi có biến động để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất”.  - Nội dụng 4: Đề nghị bỏ đoạn “và quy định việc xác định giá trị bồi thường”, như vậy mới phù hợp với quy định của Luật Đất đai 2024;  - Nội dụng 5: dự thảo quy định “1. Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá từ năm 2024”. Đề nghị bỏ cụm từ “từ năm 2024”, bởi nội dung về đơn giá bồi thường sẽ có hiệu lực kể từ thời điểm văn bản có hiệu lực;  - Nội dụng 6: Qua nghiên cứu thì Sở Tư pháp thấy rằng tại dự thảo Tờ trình chưa thể hiện việc UBND tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi theo quy trình sản xuất do Bộ Nông nghiệp và PTNT hoặc do địa phương ban hành. Đồng thời chưa làm rõ cơ sở để đưa ra đơn giá, chưa đánh giá được đơn giá có đảm bảo phù hợp với giá thị trường hay không. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ nội dung này trong tờ trình, để có sơ sở tham mưu UBND tỉnh ban hành;  - Nội dụng 7: Về bố cục của văn bản: Đối với dự thảo Quyết định đề nghị sửa lại bố cục như sau:  *+ Điều 1*. Phạm vi điều chỉnh Quyết định này ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá theo quy định tại Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 ngày 18/01/2024 (có đơn giá kèm theo).  *+ Điều 2*. Đối tượng áp dụng  *+ Điều 3*. Hiệu lực của văn bản  *+ Điều 4.* Tổ chức thực hiện”, như vậy sẽ đầy đủ nội dung và chính xác các vấn đề cần được quy định.  - Nội dụng 8: Tại căn cứ thứ 02 ghi “Căn cứ Luật Đất đai 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024”. Đề nghị sửa lại thành “Căn cứ Luật Đất đai năm 2024”, như vậy mới chính xác.  - Nội dụng 9: Tại căn cứ thứ 06 ghi “….(kèm Báo cáo thẩm định số /BCTĐ-STP ngày / /2024)”, đề nghị bỏ nội dung này, bởi Sở Tư pháp không phải là cơ quan đề nghị ban hành văn bản | | - Sở Nông nghiệp và PTNTtiếp thu, điều chỉnh, bổ sung, hoàn chỉnh các nội dung góp ý hoàn chỉnh dự thảo Quyết định.  - Riêng nội dụng 1: Dự thảo Quyết định đăng tải toàn văn trên cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời hạn ít nhất 30 ngày để các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến: Sở Nông nghiệp và PTNT xin tiếp thu và có ý kiến giải trình như sau: Theo hướng dẫn quy trình xây dựng, ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh tại Công văn hướng dẫn số 1282/STP-XDKTVB ngày 19/6/2024 của Sở Tư pháp tại phụ lục III. Quy trình xây dựng ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn: nội dung đăng tải công báo sau khi Quyết định được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt thì tiến hành đăng tải công báo trên cổng thông tin điện tử của tỉnh thời hạn ít nhất 03 ngày làm việc, kể từ ngày văn bản được công bố hoặc ký ban hành. |  |
| 3 | **Sở Kế hoạch và Đầu tư** | | | Ý kiến Sở KHĐT:  - Về đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi được xây dựng thuộc chức năng, nhiệm vụ và quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND cấp huyện.  - Rà soát, tính toán lại Đơn giá bồi thường GPMB tại các dự án đầu tư công do thay đổi đơn giá về bồi thường cây trồng, vật nuôi; đề xuất phương án kinh phí hỗ trợ, bồi thường phù hợp, đảm bảo phù hợp, không làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công.  - Hoàn thiện Dự thảo báo cáo UBND tỉnh phê duyệt sau khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành. | | Tiếp thu, điều chỉnh, bổ sung các nội dung góp ý hoàn chỉnh dự thảo. |  |
| 4 | **Sở Tài chính** | | | *- Đề nghị sửa đổi Điều 2 dự thảo Quyết định thành*: “Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024 và thay thế Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh; Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh; Quyết định số 08/2021/QĐUBND ngày 21/5/2021 về sửa đổi tên gọi và một số điều của Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh.”  Lý do: Ngày 08/6/2020 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND về việc sửa đổi Bảng giá cây trồng, cật nuôi làm cơ sở xác định giá trị bồi thường khi nhà nước thu hồi đất ban hành kèm theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh.  *- Đề nghị sửa Khoản 4 Điều 3 thành:*  “4. Đối với vật nuôi là thủy sản mà tại thời điểm thu hồi đất đã đến thời kỳ thu hoạch thì không bồi thường. Đối với vật nuôi là thủy sản mà tại thời điểm thu hồi đất chưa đến thời kỳ thu hoạch thì được bồi thường thiệt hại thực tế do phải thu hoạch sớm. Trường hợp có thể di chuyển được thì được bồi thường chi phí di chuyển và thiệt hại do di chuyển gây ra. Mức bồi thường cụ thể do Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng lập dự toán cho phù hợp với thực tế nhưng mức tối đa không vượt quá 40% giá trị bồi thường của vật nuôi cùng loại”  Lý do: Để đảm bảo phù hợp, tương đồng với quy định tại Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh.  *- Đề nghị bãi bỏ Khoản 4 Điều 4:* “4. Đối với các trường hợp ngoại lệ phát sinh, không có trong quy định đơn giá bồi thường và các văn bản pháp luật hiện hành, không thuộc đối tượng cây trồng, vật nuôi được áp giá bồi thường, hỗ trợ; đề nghị UBND huyện, thị xã, thành phố báo cáo, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết và đề xuất cơ chế hỗ trợ khác theo quy định pháp luật hiện hành.”  Lý do: Đã có quy định cụ thể tại Khoản 5 Điều 24 Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.  - Đề nghị quy định rõ, cụ thể hơn tại “Điều 5. Xử lý chuyển tiếp.”  - Đề nghị sửa đổi đơn vị tính là đồng/m2 đối với cây dứa mục 17 phần II của Bảng đơn giá bồi thường kèm theo dự thảo Quyết định. Lý do: Đã được sửa đổi tại Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND về việc sửa đổi Bảng giá cây trồng, vật nuôi làm cơ sở xác định giá trị bồi thường khi nhà nước thu hồi đất ban hành kèm theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh.  - Đề nghị sửa đổi điểm b Mục 26 phần II của Bảng đơn giá bồi thường kèm theo dự thảo Quyết định thành: b Mía nguyên liệu (mía đường) (Lưu gốc)  - Năm thứ 1, năm thứ 2 đồng/m2 9.200  - Năm thứ 3 đồng/m2 8.500 Lý do: Đã được sửa đổi tại Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND về việc sửa đổi Bảng giá cây trồng, vật nuôi làm cơ sở xác định giá trị bồi thường khi nhà nước thu hồi đất ban hành kèm theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh.  - Đề nghị xem xét đơn giá bồi thường các loại cây cối, hoa màu có phù hợp với thời điểm hiện nay không. Do đơn giá bồi thường tại Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh đã xây dựng gần 5 năm. | | - Tiếp thu, điều chỉnh, bổ sung các nội dung góp ý hoàn chỉnh dự thảo.  *- Riêng nội dung đề nghị của Sở là bãi bỏ Khoản 4 Điều 4 của dự thảo:* “4. Đối với các trường hợp ngoại lệ phát sinh, không có trong quy định đơn giá bồi thường và các văn bản pháp luật hiện hành, không thuộc đối tượng cây trồng, vật nuôi được áp giá bồi thường, hỗ trợ; đề nghị UBND huyện, thị xã, thành phố báo cáo, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết và đề xuất cơ chế hỗ trợ khác theo quy định pháp luật hiện hành.” Sở Nông nghiệp và PTNT xin tiếp thu, giải trình như sau: Hiện nay có một số đối tượng cây trồng, vật nuôi là thủy sản chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, đồng thời chưa được thống kê hết vào Danh mục quy định này nên xin được giữ nguyên nội dung tại khoản 4, Điều 4 của quy định của quyết định này. |  |
| 5 | **Sở Tài nguyên và MT** | | | 1. Tại Điều 1 Phạm vi điều chỉnh Luật Đất đai năm 2024 và dự thảo Nghị định của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất giao cho UBND cấp tỉnh quy định 3 nội dung liên quan đến bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất. Do đó, đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu điều chỉnh lại theo hướng nêu rõ các điều, khoản của Luật và Nghị định giao cho UBND cấp tỉnh phải quy định nêu trên. 2. Tại Điều 2 Đối tượng áp dụng Đề nghị nghiên cứu Điều 2 dự thảo Nghị định của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để quy định cho phù hợp. 3. Tại Điều 3 Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi 1 “Điều 103. Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi 4. Khi Nhà nước thu hồi đất mà gây thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển thì được bồi thường thiệt hại thực tế theo mức bồi thường cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định; 6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi theo quy trình sản xuất do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc do địa phương ban hành theo quy định của pháp luật; đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi quy định tại Điều này bảo đảm phù hợp với giá thị trường và phải xem xét điều chỉnh khi có biến động để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất”. 2 “Điều 21. Hỗ trợ di dời vật nuôi; hỗ trợ để tháo dỡ, phá dỡ, di dời tài sản gắn liền với đất là phần công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng có thời hạn theo pháp luật về xây dựng mà đến thời điểm thu hồi đất giấy phép đã hết thời hạn 1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế tại địa phương quy định các trường hợp, biện pháp, mức hỗ trợ di dời đối với từng loại vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất để hỗ trợ cho chủ sở hữu vật nuôi khi phải di dời”. Toàn bộ nội dung của Điều 3 dự thảo Quy định chính là nội dung của Điều 103 Luật Đất đai năm 2024. Do đó, đề nghị không quy định lại nội dung mà Luật Đất đai đã quy định. 4. Tại khoản Điều 4 dự thảo Quy định có nội dung “...UBND cấp huyện báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét giải quyết và đề xuất cơ chế hỗ trợ khác theo quy định”. Đề nghị sửa thành “...UBND cấp huyện báo cáo UBND tỉnh xem xét giải quyết và đề xuất cơ chế hỗ trợ khác theo quy định”. Lý do theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Luật Đất đai năm 2024 thì thẩm quyền hỗ trợ khác là UBND cấp tỉnh. 5. Theo quy định tại khoản 4 Điều 103 Luật Đất đai “Khi Nhà nước thu hồi đất mà gây thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển thì được bồi thường thiệt hại thực tế theo mức bồi thường cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định”. Tuy nhiên dự thảo quy định chưa có nội dung bồi thường thiệt hại vật nuôi khác. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung thêm quy định bồi thường thiệt hại vật nuôi khác (như: lợn; trâu, bò, dê; gà, vịt, ngan, ngỗng; chim yến). 6. Tại Điều 5 xử lý chuyển tiếp: Đề nghị nghiên cứu quy định tại Điều 254 Luật Đất đai năm 2024 để quy định các trường hợp xử lý chuyển tiếp cho đảm bảo theo đúng quy định./. 7. Đối với đơn giá bồi thường về lúa như dự thảo còn thấp (trồng trên đất 1 vụ/năm: 4.500 đồng/m2 ; trồng trên đất 2 vụ/năm: 5.000 đồng/m2 ). Đề nghị xem xét điều chỉnh theo hướng tăng đơn giá bồi thường đối với loại cây trồng này. | | Tiếp thu, điều chỉnh, bổ sung các nội dung góp ý hoàn chỉnh dự thảo. |  |
| 6 | **Sở Khoa học và Công nghệ** | | | Sở Khoa học và CN thống nhất với nội dung của dự thảo Quyết định quy định về “Đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi”. | |  |  |
| 7 | **Viện Nông nghiệp** | | | Viện Nông nghiệp thống nhất với các nội dung dự thảo. | |  |  |
| **II. UBND HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ** | | | | | |  |  |
| 1 | | **Mường Lát** | UBND huyện Mường Lát cơ bản thống nhất với dự thảo Quyết định quy định về “Đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi” của Sở Nông nghiệp và PTNT.  Riêng mục về cây ăn quả, công nghiệp, lâu năm: tại số thứ tự 13 mục II: đề xuất đổi tên loại cây “trầu, sở, lai” thành “trẩu, sở, lai”. Lý do: “Trẩu” là cây thân gỗ cùng nhóm với cây sở, lai; “Trầu” là loại dây leo đơn giá đã quy định tại số thứ tự 25 mục II. | | | Tiếp thu, điều chỉnh, bổ sung các nội dung góp ý hoàn chỉnh dự thảo. |  |
| 2 | | **Bỉm Sơn** | Tại Mục II: Đơn giá cây ăn quả, công nghiệp, lâu năm:  - Cây Dứa đề nghị bổ sung đơn vị tính đồng/cây bằng m2 cho phù hợp với Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi làm cơ sở xác định giá trị bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá ban hành kèm theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh;  - Xác định đơn giá tính bồi thường cây Dứa như sau:  + Dứa vụ 1 = 20.000 đồng/m2;  + Dứa vụ 2 =10.000 đồng/m2 cho phù hợp với giá trị thực tế. | | | Tiếp thu, điều chỉnh, bổ sung các nội dung góp ý hoàn chỉnh dự thảo. |  |
| 3 | | **Hà Trung** | 1. Điều kiện bồi thường:  - *Tại Chương II, Điều 3, mục 1:*  “Đối với cây hằng năm, mức bồi thường được tính bằng giá trị sản lượng của vụ thu hoạch đối với cây trồng đó. Giá trị sản lượng của vụ thu hoạch được tính theo năng suất của vụ cao nhất trong 03 năm trước liền kề của loại cây trồng đó tại địa phương và đơn giá bồi thường”  *- Đề nghị sửa đổi thành “Đối với cây hằng năm, mức bồi thường giá trị vườn cây được tính bằng (=) đơn giá của từng loại cây trồng nhân (X) diện tích trồng cây được thu hồi”.*  *- Tại Chương II, Điều 3, mục 2:*  “Đối với cây lâu năm là loại cho thu hoạch nhiều lần mà đang trong thời kỳ thu hoạch thì mức bồi thường được tính bằng sản lượng vườn cây, còn chưa thu hoạch tương ứng với số năm còn lại trong chu kỳ thu hoạch và đơn giá bồi thường”. Đề nghị sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu UBND tỉnh cụ thể phương pháp tính sản lượng vườn cây và số năm còn lại trong kỳ thu hoạch của từng loại cây trồng.  - *Tại Chương II, Điều 3, mục 3:*  “Đối với cây rừng trồng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, cây rừng tự nhiên giao cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trồng, quản lý, chăm sóc, bảo vệ thì bồi thường theo giá trị thiệt hại thực tế của vườn cây; tiền bồi thường được phân chia cho người quản lý, chăm sóc, bảo vệ theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp”.  Đề nghị:  (1) Mức phân chia cho người quản lý và chăm sóc đối với rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất là rừng tự nhiên khi nhà nước thu hồi đất.  (2) Đối với rừng sản xuất, các hộ gia đình, cá nhân tham gia dự án được nhà nước hỗ trợ cây giống, mức bồi thường thiệt hại theo bảng giá quy định của từng loại cây trồng.  - UBND huyện Hà Trung đề xuất Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét bổ sung nội dung đề xuất tại công văn số 1978/UBND-NN ngày 11/6/2024 của UBND huyện Hà Trung:  *2. Đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng vật nuôi làm cơ sở xác định giá trị bồi thường khi nhà nươc thu hồi đất.*  - Nhóm cây lương thực, cây rau, cây thực phẩm: Số thứ tự 11 “Nhóm cây lấy hạt (vừng, kê, đậu...). không bồi thường đối với cây trưởng thành đã đến kỳ thu hoạch”. Đề nghị bỏ câu “*không bồi thường với cây trưởng thành đã đến kỳ thu hoạch*”. Lý do: Để đảm bảo lợi ích người dân.  - Cây Đào: Đề nghị bỏ ở Mục cây hàng năm, cây lương thực.  Lý do: Cây Đào đã quy định tại Mục cây ăn quả, công nghiệp, lâu năm. Trong quá trình kiểm kê rất khó xác định cây Đào là nhóm cây hoa, cây cảnh hay nhóm cây ăn quả.  - Cây Sấu: Đề nghị bỏ ở Mục cây ăn quả, công nghiệp, lâu năm.  Lý do: Cây Sấu đã quy định tại Mục cây lấy gỗ, củi, bóng mát, cảnh quan.  - Nhóm đơn giá cây lấy gỗ, củi, bóng mát, cảnh quan: Số thứ tự 05 đối với cây phân tán. Bổ sung cây trồng mật độ < 400 cây/ha.  Lý do: 01 ha cây tập trung từ 5-7 năm là 78 triệu/1ha và 400 cây trồng phân tán đường kính gốc 20-30cm tương đương 80 triệu/1ha.  - Cây Luồng, tre, Nứa, vầu các loại: Cách tính đồng/ là rất kho khăn cho tổ kiểm đếm trong việc xác định số cây trong bụi. Đề nghị điều chỉnh cách tính thành: **m2/bụi**.  - Đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu UBND tỉnh:  (*1) Bổ sung cụ thể, mật độ từng cây trồng trong Quyết định.*  *(2) Nuôi cá nước ngọt trong ao/hồ: Xác định hình thức nuôi, thời gian nuôi (thâm canh thời gian nuôi dưới 6 tháng và trên 6 tháng, nuôi quảng canh dưới 10 tháng và trên 10 tháng).* | | | - Tiếp thu, điều chỉnh, bổ sung nội dung góp ý hoàn chỉnh dự thảo.  - Riêng về nội dung: “Đối với cây hằng năm, mức bồi thường giá trị vườn cây được tính bằng (=) đơn giá của từng loại cây trồng nhân (X) diện tích trồng cây được thu hồi”.Nội dung này **c**hưa phù hợp và chưa đúng quy định tại khoản 6, Điều 103 Luật Đất đai năm 2024. |  |
| 4 | | **Hậu Lộc** | 1. Tăng đơn giá cây trồng: Hiện nay vật tư đầu vào cho sản xuất nông nghiệp tăng cao, có những loại tăng gấp 2-3 lần so với thời điểm năm 2020. Do vậy, đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT tăng đơn giá cây trồng khi thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng đối với các nhóm cây trồng như sau:  (1).Nhóm cây dược liệu, cây hoa, cây cảnh đề nghị tăng đơn giá bồi thường như cây đào cảnh, quất cảnh, cây vối, đinh lăng...  (2). Đối với cây chè, cây dâu ăn quả trồng phân tán đề nghị áp giá bồi thường tính theo đường kính gốc của cây.  Đề nghị bổ sung:Cây Sang (thân gỗ); cây Sắn thuyền (thân gỗ) vào bảng đơn giá bồi thường.  - Tăng hệ bồi thường *từ hệ số 1 lên hệ số 2 đối với nhóm cây lương thực, cây rau, cây thực phẩm và nhóm cây hoa, cây cảnh.*  - *Tăng hệ số từ hệ số 1 lên hệ số 1,5 đối với nhóm cây ăn quả và nhóm cây lấy gỗ, củi, bóng mát, cảnh quan.* | | | - Tiếp thu, bổ sung nội dung góp ý hoàn chỉnh dự thảo.  - Riêng nội dung về nâng đơn giá bồi thường cây trồng vật nuôi tăng lên 19-30% so đơn giá trong theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh; Về nội dung này Sở Nông nghiệp và PTNT phải xin ý kiến kỹ các Sở ngành, đặc biệt Sở Tài chính về lĩnh vực chuyên sâu thẩm định đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi. |  |
| 5 | | **Hoằng Hóa** | Điều chỉnh chung tăng đơn giá bồi thường tối thiểu từ 19% trở lên so với đơn giá đang dự thảo.  - Lý do: *Theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá quy định giá thóc thu thuế sử dụng đất nông nghiệp thì năm 2020 quy định giá thóc tẻ các xã đồng bằng 6.300 đồng/kg; năm 2023 quy định giá thóc tẻ các xã đồng bằng 7.500 đồng/kg. Như vậy giá thóc tẻ quy định để thu thuế năm 2023 so với năm 2020 đã tăng lên 19%.*  Trong khi đó, giá cả giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, công lao động hiện nay đều tăng so với năm 2020 trung bình khoảng 20-25%, tuỳ theo từng loại, từng tính chất công việc.  - Chuyển cây Vối, cây Bách Tán, cây Tùng, cây Thông, cây Ngọc Lan, cây Hoàng Lan, cây Hoa Ban, cây Chuông Vàng, cây Kèn Hồng vào nhóm cây lấy gỗ, củi, bóng mát, cảnh quan.  Lý do: các loại cây nêu trên thuộc cây thân gỗ, trồng với mục đích là cây bóng mát, cây cảnh quan, cây lấy gỗ, củi và mục đích khác.  *Nhóm cây trồng*:  - Bổ sung cây Bạch Trinh vào mục 7, phần III (Hoa huệ, Huệ tây, Lay ơn, Loa kèn, Ngọc trâm, Tú cầu, Bách hợp) trong bảng đơn giá.  - Bổ sung cây Nguyệt Quế và cây Bạch Thiên Hương vào mục 3, phần III (Hoa ngâu, Mẫu đơn, Tầm xuân, Trà, Mộc) trong bảng đơn giá.  - Bổ sung cây Bàng Đài Loan, cây Phong Linh, cây Hoàng Yến, cây Sa La, cây Hoàng Nam vào nhóm cây lấy gỗ, củi, bóng mát, cảnh quan.  - Bổ sung thêm cây gai xanh nguyên liệu.  *Đối với vật nuôi*  Bổ sung thêm gà đẻ trứng, vịt đẻ trứng đang trong giai đoạn khai thác trứng nhưng không thể di chuyển được. | | | - Tiếp thu, bổ sung nội dung góp ý hoàn chỉnh dự thảo.  - Riêng nội dung nâng đơn giá bồi thường cây trồng vật, nuôi tăng lên 19-30% so đơn giá trong theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh. Về nội dung này, Sở Nông nghiệp và PTNT phải xin ý kiến kỹ các Sở ngành, đặc biệt Sở Tài chính về lĩnh vực chuyên sâu thẩm định đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi. Trên cơ sở đó Sở Nông nghiệp và PTNT có đầy đủ cơ sở để bổ sung và hoàn thiện dự thảo trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.  - Về đối tượng vật nuôi: là gà, vịt đẻ trứng không thuộc đối tượng, phạm vi nghiên cứu của dự thảo quyết định quy định này. |  |
| **6** | | **Yên Định** | 1. Về đơn giá bồi thường: Hầu hết các loại cây trồng, vật nuôi có đơn giá bồi thường, giải phóng mặt bằng thấp hơn so với giá thị trường thời điểm hiện nay (Ví dụ cây lúa: doanh thu thực tế 01 ha khoảng 65 triệu đồng; trong khi đền bù giải phóng mặt bằng 50 triệu đồng/ha).  2. Về mật độ cây trồng: Hiện nay có một số cây trồng đang định giá bồi thường phân theo loại A, B nhưng giới hạn về mật độ, như:  + Cúc loại 1 bông (400.000 cây/01 ha) quy đổi ra 40 cây/01 m 2 , Trên thực tế, các hộ gia đình, cá nhân sản xuất mật độ trung bình từ 55 - 60 cây/m2 . Quy định loại (A) 8.000 đ/01 m2 , Loại (B) 18.000đ/01 m2 : Không phù hợp.  + Cúc Loại nhiều bông (Mật độ 300.000 cây/01 ha), quy đổi ra 30 cây/01 m2 . Trên thực tế, các hộ gia đình, cá nhân sản xuất mật độ trung bình từ 50 - 55 cây/m2 . Quy định loại (A) 9.000đ/1 m2 , Loại (B) 20.000đ/1 m2 : Không phù hợp.  + Hoa huệ, huệ tây, lay ơn, loa kèn (mật độ 10.000 - 12.000 củ/cây/khóm /01 ha): Quy đổi ra 01 - 1,2 củ/cây/khóm/m2. . Trên thực tế mật độ trồng trung bình 01 m2/50 gốc. Mà đơn giá quy định là loại (A) 7.000 đ/củ, cây, khóm , Loại (B) 12.000 đ/củ, cây, khóm. Dẫn đến khó khăn và không phù hợp với thực tế và giá thị trường tại thời điểm thực hiện thu hồi đất.  3. Đề nghị 2 Để phù hợp với tình hình thực tế, và đảm bảo theo nguyên tắc “phù hợp với giá thị trường tại thời điểm thực hiện thu hồi đất”. UBND huyện Yên Định đề nghị cụ thể như sau:  - Đối với nhóm cây dược liệu, cây hoa, cây cảnh đề nghị tăng mật độ và đơn giá bồi thường như cây đào cảnh, quất cảnh, cây vối, đinh lăng, ...  - Đối với vật nuôi là con cá, đơn vị tính bồi thường là mét vuông mặt nước (m2 ).  - Đề nghị tăng hệ bồi thường từ hệ số 1 lên hệ số 2 đối với nhóm cây lương thực, cây rau, cây thực phẩm. Tăng hệ số từ hệ số 1 lên hệ số 1,5 đối với nhóm cây ăn quả và nhóm cây lấy gỗ, củi, bóng mát, cảnh quan. UBND huyện Yên Định kính gửi Sở Nông nghiệp &PTNT Thanh Hóa | | | Tiếp thu, điều chỉnh, bổ sung các nội dung góp ý hoàn chỉnh dự thảo. |  |
| **7** | | **Triệu Sơn** | 1. UBND huyện Triệu Sơn cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Quyết định quy định về “Đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi” do Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng. 2. UBND huyện Triệu Sơn đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung nội dung sau:  2.1. Đối với nội dung Quyết định: - Theo dự thảo Quyết định tại khoản 1, 2 của Điều 1: “..... địa bàn tỉnh Thanh Hóa từ năm 2024”, Điều chỉnh thành “..... địa bàn tỉnh Thanh Hóa”. Lý do: vì tại Điều 2 đã quy định “Quyết định này có hiệu lực thi hành k từ ngày tháng năm 2024”.  - Theo dự thảo Quyết định tại Điều 2: ……. “và thay thế Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh và Quy định việc xác định giá trị bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi; Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 về sửa đổi tên gọi và một số điều của Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh”. Bổ sung thêm thay thế Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh về việc sửa đổi Bảng giá cây trồng, vật nuôi làm cơ sở xác định giá trị bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh.  2.2. Đối với quy định bảng đơn giá cây trồng: a) Bổ sung các nội dung vào dự thảo đơn giá:  - Đề nghị cập nhật thêm Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh. Cụ thể :  + Đối với cây dứa: dự thảo đang xác định mức bồi thường theo đơn vị tính là đồng/cây. Đề nghị thực hiện theo Quyết định số 27/2020/QĐUBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh (đơn vị tính đồng/m2 ), không tính theo đơn vị tính đồng/cây.  + Đối với cây mía nguyên liệu, dự thảo đang xác định mức bồi thường năm thứ 3 cao hơn năm thứ 1, thứ 2. Đề nghị thực hiện theo Quyết định số 27/2020/QĐUBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh (đối với cây mía nguyên liệu lưu gốc thì giá trị sản xuất của năm thứ nhất, thứ hai luôn cao hơn năm thứ 3).  - Đối với những loại cây trồng (bao gồm cây hàng năm và cây lâu năm) có đơn giá bồi thường tính theo đơn vị tính đồng/cây (bụi, củ, khóm), cần quy định mật độ cụ th theo tiêu chuẩn kỹ thuật ngành trồng trọt nhằm ngăn chặn tình trạng lợi dụng công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đ trục lợi (trồng cây với mật độ dày đặc nhằm tăng số lượng cây trồng trên đơn vị diện tích).  - Đối với các nhóm cây hoa, cây cảnh thuộc nhóm cây thân gỗ (đào, quất, tùng, thông...) là những loại cây trồng có thể di chuyển được đến địa điểm khác để trồng lại, đề nghị bổ sung nội dung bồi thường, mức bồi thường chi phí di chuyển và thiệt hại thực tế do phải di chuyển, phải trồng lại (chi phí vận chuyển, chi phí trồng, chi phí thuê đất trồng lại, phân bón ….) đối với nhóm cây hoa, cây cảnh nói trên.  - Đối với mục đơn giá “ Lát hoa, Lim, Sưa, Giáng hương, Giổi ăn hạt, Giổi xanh” bổ sung đơn giá đối với mục “Cây non mới trồng”. b) Xây dựng mức bồi thường cây trồng phù hợp với giá thị trường: - Theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 thì “đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi quy định bảo đảm phù hợp với giá thị trường …”. Dự thảo đơn giá bồi thường hầu như không thay đổi so với Bảng đơn giá theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh (có cây thuốc lào, thuốc lá điều chỉnh tăng). Thực tế hiện nay giá trị sản xuất các loại cây trồng đã thay đổi nhiều so với năm 2020 (chi phí sản xuất tăng, giá sản phẩm các loại cây trồng tăng). Do đó, đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành khảo sát thị trường để đảm bảo đơn giá phù hợp với giá thị trường và đảm bảo cân đối về giá giữa các nhóm cây trồng, giữa các loại cây trồng trong cùng một nhóm. Cụ th :  + Trong nhóm cây lương thực đơn giá bồi thường cây lúa thấp hơn cây ngô, trong thực tế thì giá trị sản xuất lúa có giá trị cao hơn sản xuất ngô. Chi phí sản xuất, giá thu mua sản phẩm hiện nay đối với cây lúa cao hơn 5.000đồng/m2 (dự thảo xây dựng đơn giá hỗ trợ xây dựng GPMB vẫn từ 4.500- 5.000 đồng/m2 là chưa phù hợp với thực tế).  - Trong nhóm cây hoa, cây cảnh là nhóm cây trồng có giá trị kinh tế cao nhất, chi phí đầu tư lớn nhất, tuy nhiên đơn giá bồi thường không có sự chênh lệch so với nhóm cây lương thực, cây dược liệu, cây ăn quả. Đồng thời giá các loại cây trong nhóm hoa, cây cảnh chưa đúng với giá thực tế (ví dụ trong dự thảo 3 giá cây đào cảnh loại B là 45.000 đồng/cây, giá cây quất loại B là 150.000 đồng/cây, tuy nhiên thực tế thì giá cây đào loại B hiện nay phải từ 150.000 đồng/cây trở lên). | | | Tiếp thu, điều chỉnh, bổ sung các nội dung góp ý hoàn chỉnh dự thảo. |  |
|  | |  |  | | |  |  |
| 8 | | **Nga Sơn** | *1. Đối với cây hàng năm, cây lương thực:*  - Đối với cây lúa:  + Trồng trên đất 1 vụ lúa/năm: Đề nghị đơn giá tăng lên thành 5.500 đồng/m2.  + Trồng trên đất từ 2 vụ lúa/năm: Đề nghị đơn giá tăng lên thành 6.000 đồng/m2.  - Đối với cây hành, tỏi, dọc mùng, các loại rau thơm (húng, mùi tàu, mùi ta, thì là, tía tô,…: Đề nghị đơn giá tăng lên thành 14.500 đồng/m2.  - Đối với cây thuốc lào, cây thuốc lá (Mật độ 18.000-20.000 cây/ha): Đề xuất chia làm 2 mức áp giá bồi thường:  + A: Cây mới trồng: Đề xuất đơn giá 5.000 đồng/cây.  + B: Cây, hoa màu đã có thân, lá,… nhưng chưa đến kỳ thu hoạch: đề xuất đơn giá 20.000 đồng/cây.  - Cây ăn quả: Đề xuất đơn giá tăng thêm từ 25-30% so với đơn giá theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa  *2. Đối với cây ăn quả, công nghiệp, lâu năm*: Đề xuất đơn giá bồi thường tăng thêm từ 20-25% so với dự thảo đơn giá.  *3. Đối với cây lấy gỗ, lấy củi, bóng mát, cảnh quan:* Đề xuất đơn giá bồi thường tăng thêm từ 20-25% so với dự thảo đơn giá.  *4. Đơn giá vật nuôi thủy sản*:  Đề nghị điều chỉnh Tôm sú (nuôi trong ao, đầm) Nuôi quảng canh cải tiến (mật độ ≤ 8 con/m2)  Thời gian nuôi đến 30 ngày điều chỉnh thành 2.500 đồng/m2  Thời gian nuôi đến 60 ngày điều chỉnh thành 3.500 đồng/m2  Thời gian nuôi đến 90 ngày điều chỉnh thành 3.800 đông/m2 | | | - Tiếp thu, bổ sung nội dung góp ý hoàn chỉnh dự thảo.  - Riêng mục về nâng đơn giá bồi thường cây trồng tăng lên 20-25% ở một số hạng mục về đối tượng cây trồng, cụ thể: “*Đối với cây* *hàng năm, cây lương thực; Cây ăn quả, công nghiệp, lâu năm; Cây lấy gỗ, lấy củi, bóng mát, cảnh quan”* so đơn giá quy định của Quyết định số 11/2020/QĐ-UBNDcủa UBND tỉnh. Về nội dung này Sở Nông nghiệp và PTNT phải xin ý kiến kỹ các Sở ngành, đặc biệt là thẩm định của Sở Tài chính chuyên sâu về đơn giá bồi thường để có đầy đủ cơ sở bổ sung, hoàn thiện dự thảo này. |  |
| 9 | | **Thạch Thành** | - Điều chỉnh đơn giá theo biến động giá cả thị trường so với đơn giá tại Quyết định 11/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh đảm bảo phù hợp với thực tế sản xuất  - Bổ sung cây mía ép nước vào danh mục cây trồng trong bảng giá bồi thường cây cối, hoa màu của tỉnh. | | | - Tiếp thu, bổ sung nội dung góp ý hoàn chỉnh dự thảo.  - Riêng mục điều chỉnh đơn giá theo biến động giá cả thị trường không còn phù hợp với thực tế sản xuất so đơn giá tại Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh. Về nội dung này Sở Nông nghiệp và PTNT phải xin ý kiến kỹ các Sở ngành, đặc biệt là thẩm định của Sở Tài chính chuyên sâu về đơn giá bồi thường; đồng thời tổng hợp báo cáo, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định: mới có đầy đủ cơ sở pháp lý bổ sung, hoàn thiện dự thảo. |  |
| 100 | | **Thường xuân** | - Đơn giá cây ăn quả, công nghiệp, lâu năm  Mía: Năm thứ 1, năm thứ 2: 8.500đồng/m2 ; Năm thứ 3: 9.200 đồng/m2 đơn giá này đang để theo Quyết định 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa. Tuy nhiên, đơn giá này đã được điều chỉnh lại theo Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa, cụ thể:  Năm thứ 1; năm thứ 2: 9.200đ/m2; Năm thứ 3: 8.500 đ/m2,  đề nghị bổ sung thêm một số cây cối: Cây Đào tiên, cây hoa Giành giành, cây Lưỡi hổ …; Mít thái.  - Hướng dẫn, có quy định áp giá đền bù đối với cây hoa màu ngắn ngày trồng xen kẽ đối với diện tích trồng cây lâm nghiệp, cây lâu năm. | | | - Tiếp thu, bổ sung nội dung góp ý hoàn chỉnh dự thảo.  - Riêng mục hướng dẫn bồi thường đối với cây trồng xen trong cây lâm nghiệp và cây lâu năm (Quyết định 08 /2021/ QĐ-UBND ngày 21/5/2021 về sửa đổi tên gọi và một số điều của Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh và đồng thời bỏ khoản 1, Điều 5 của Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND về “bồi thường cây trồng xen” rồi. Do đó, Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục nghiên cứu, giải trình và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định về nội dung nêu trên. |  |
| 11 | | **TP. Thanh Hóa** | - Đối với đơn giá bồi thường cây Mít trong dự thảo để cây Mít ta nên xây dựng đơn giá cho cây Mít nói chung.  - Đối với các loại cây sinh sản vô tính (đẻ nhánh, cây) nên quy định mật độ cho thu hoạch không quy định mật độ trồng để làm căn cứ áp giá bồi thường giải phóng mặt bằng.  - Đối với các loại cây trồng trong bảng đơn giá chưa có mật độ đề nghị quy định cụ thể về mật độ gieo trồng | | | Tiếp thu, bổ sung nội dung góp ý hoàn chỉnh dự thảo. |  |
| 12 | | **Sầm Sơn** | 1. Đề xuất điều chỉnh đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất: Có phụ biểu kèm theo. Lý do điều chỉnh: Đơn giá cây trồng vật nuôi theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND được xây dựng từ năm 2020, đến nay, đơn giá cây trồng vật nuôi có thay đổi tăng so với thời kỳ trước do chi phí đầu vào cây trồng, vật nuôi như phân bón, giống, nhân công, yếu tố trượt giá và các chi phí khác tăng nên cần thiết điều chỉnh tăng cho phù hợp với thị trường thực tế. 2. Đề nghị bổ sung nội dung hỗ trợ khác đối với một số trường cây trồng vật nuôi cụ thể như: - Đối với các hộ có cây lâu năm, cây hằng năm trồng trên đất chuyên trồng lúa nước và cây lâu năm trồng trên đất do UBND xã, phường quản lý: + Hỗ trợ bằng giá trị bồi thường cây lâu năm, cây hằng năm theo đơn giá do UBND tỉnh Thanh Hóa quy định cho các hộ trồng cây lâu năm, cây hằng năm trên đất trồng lúa, mật độ cây trồng không vượt quá mật độ theo quy định của ngành nông nghiệp. + Hỗ trợ bằng 70% giá trị bồi thường đối với cây lâu năm theo đơn giá do UBND tỉnh Thanh Hóa quy định cho các hộ có cây lâu năm trên đất do UBND phường quản lý, mật độ cây trồng không vượt quá mật độ theo quy định của ngành nông nghiệp. 2 - Hỗ trợ cây trồng vật nuôi đối với các hộ gia đình, cá nhân nhận giao thầu đất nông nghiệp của UBND phường và Hợp tác xã dịch vụ sản xuất nông nghiệp đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Hỗ trợ 100% giá trị bồi thường cây cối, hoa màu theo đơn giá bồi thường do UBND tỉnh Thanh Hóa quy định đối với trường hợp các hộ thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính | | | Tiếp thu, bổ sung nội dung góp ý hoàn chỉnh dự thảo. |  |
| 13 | | **UBND các huyện: Nông Cống, Lang Chánh, Vĩnh Lộc, Đông Sơn, Như Thanh, Ngọc Lặc, Quảng Xương, Quan Hóa, Quan Sơn, Cẩm Thủy, Như Xuân, Bá Thước.** | | | Các huyện đều thống nhất với các nội dung của dự thảo Quyết định qui định về Đơn giá cây trồng vật nuôi khi nhà nước thu hồi về đất. | |  |